

Số: /KH-PGDĐT

Thủ Thừa, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Giáo dục và Đào tạo năm 2023 và Kế hoạch ngân sách 03 năm 2023-2025

Thực hiện Công văn số 1630/SGDDĐT-HCQT ngày 02/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục, dự toán NSNN năm 2023 và Kế hoạch ngân sách 03 năm 2023-2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục, dự toán NSNN năm 2023 và Kế hoạch ngân sách 03 năm 2023-2025, với các nội dung như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và ước thực hiện kế hoạch 2022.

1. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Trong những tháng đầu năm 2022, mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện, sự điều hành linh hoạt của UBND huyện và phối hợp đồng bộ chủ động, quyết tâm, đoàn kết, thống nhất của các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và sự đồng thuận của nhân dân cùng với tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt; các hoạt động kinh tế tiếp tục được phục hồi; kế hoạch tiêm vắc-xin phòng Covid-19 được thực hiện kịp thời. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được tập trung chỉ đạo chặt chẽ; chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn, xâm nhập mặn; cây lúa, cây chanh và các loại cây trồng khác phát triển ổn định. Hoạt động thương mại - dịch vụ phục hồi mạnh mẽ; công tác kiểm tra, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Đầu tư công được tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, tỷ lệ giải ngân cao hơn so với cùng kỳ. Công tác quản lý, điều hành ngân sách được tập trung triển khai quyết liệt, thu ngân sách tăng hơn 5% so với cùng kỳ; chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả¹. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Các hoạt động văn hóa - xã hội được tập trung triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả; thực hiện tốt các chính sách an sinh - xã hội, người có công. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

¹- Đến 31/5/2022, tổng thu NSNN trong chỉ tiêu tính giao thu đạt 139.611/199.000 triệu đồng đạt 70,2% so dự toán đầu năm tính giao, đạt 104,7% so cùng kỳ. Ước cả năm thực hiện thu NSNN trong chỉ tiêu tính giao là 259.000 triệu đồng, đạt 130,15% so dự toán đầu năm tính giao.

- Tổng chi NSNN là 221.303/593.435 triệu đồng đạt 37,29% so dự toán đầu năm; tổng chi ngân sách huyện 192.815/513.108 đạt 37,58% so kế hoạch (không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách xã), chi ngân sách xã là 28.489/80.327 triệu đồng, đạt 35,47% so kế hoạch. Ước thực hiện năm 2022, tổng chi NS trên địa bàn huyện 653.435 triệu đồng, đạt 110% so kế hoạch.

Mặc dù đã đạt được kết quả tích cực như trên, song tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong những tháng đầu năm vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần tập trung khắc phục: Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình dịch bệnh trên vật nuôi còn diễn biến phức tạp; giá vật tư đầu vào tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất; tình hình tiêu thụ nông sản chưa ổn định. Tiến độ đầu tư hạ tầng tại các khu công nghiệp còn chậm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư được tập trung thực hiện nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra. Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư công còn chậm, khối lượng thực hiện và giải ngân chưa đạt yêu cầu. An ninh trật tự có lúc có nơi chưa đảm bảo.

Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn: bên cạnh nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giá vật tư đầu vào tăng cao,... còn có nguyên nhân chủ quan như sự điều hành của chính quyền một số nơi trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời, thiếu quyết liệt, hiệu quả. Sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, thiếu chủ động. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của người đứng đầu cơ quan chưa sâu sát, thiếu thường xuyên, liên tục.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2021, ước thực hiện kế hoạch năm 2022

2.1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Ngành GD&ĐT huyện đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được Huyện Ủy và UBND huyện phân công và chỉ đạo. Quy mô giáo dục trên địa bàn huyện tiếp tục được sắp xếp, củng cố về mạng lưới trường, lớp và nâng cao về chất lượng hoạt động. Thực hiện đạt chỉ tiêu về tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp; Duy trì, củng cố kết quả Xóa mù chữ, PCGDTH và PCGD.THCS theo từng mức độ; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương trên 80%.

Tình hình huy động đầu cấp đảm bảo; số học sinh đi học đúng độ tuổi ngày càng tăng và giữ ổn định; chất lượng giáo dục từ cấp mầm non đến THCS ổn định và ở mức cao; tỉ lệ học sinh hoàn thành và tốt nghiệp cấp THCS đạt 100%.

Hệ thống, mạng lưới trường lớp MN-MG, phổ thông được sắp xếp phù hợp với quy hoạch và theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng thực hiện công tác xóa mù chữ, PCGD các cấp.

Về trình độ chuẩn của đội ngũ giáo viên đáp ứng được yêu cầu, nhất là yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Trình độ chuẩn của giáo viên hiện nay.

2.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022

2.2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022:

2.2.1.1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,

gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

a) Công tác quy hoạch, phát triển mạng lưới.

- Duy trì, củng cố và nâng cao hoạt động của Trung tâm VH TT&HTCĐ tại 12/12 xã, thị trấn trong huyện. Các Trung tâm VH TT&HTCĐ thành lập theo đề nghị của UBND cấp xã trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao với Trung tâm Học tập cộng đồng ở xã và được tổ chức, hoạt động theo đúng Quy chế đã ban hành

- Phối hợp tốt với các Ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục thực hiện ổn định mạng lưới các trường công lập hiện có ở các cấp học; Thực hiện đề án qui hoạch tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn huyện Thủ Thừa giai đoạn 2019-2025 định hướng đến năm 2035;

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục các cấp

- Để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các đơn vị trường học trong huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Phòng Nội vụ, tham mưu UBND huyện điều chuyển giáo viên trực thuộc UBND cấp huyện với nhau; Phối hợp Sở Giáo dục thực hiện cử giáo viên chưa đạt chuẩn tham dự các lớp đào tạo nâng chuẩn theo lộ trình kế hoạch đã đăng ký 2021 và 2022 các cấp học đảm bảo chỉ tiêu được Sở Giáo dục giao cụ thể như sau:

Năm 2021: 30 GV (lớp Mầm non Trung cấp lên Cao đẳng: 05 GV; Lớp Tiểu học Trung cấp lên Cao đẳng: 03 GV; Lớp Tiểu học Cao đẳng lên Đại học: 11 GV; Lớp THCS Cao đẳng lên Đại học: 13GV)

Năm 2022: 18 GV (Lớp Tiểu học Cao đẳng lên Đại học: 10 GV; Lớp THCS Cao đẳng lên Đại học: 08 GV)

Tham mưu UBND huyện kiện toàn biên chế 02 lãnh đạo (01 TP, 01 PTP), 02 chuyên viên PGD và cán bộ quản lý các trường học trực thuộc UBND huyện còn khuyết gồm MN Thị Trấn 01 PHT, MG Long Thuận 01 PHT, TH Tân Long 01 PHT, THCS Mỹ An 01 PHT và chuẩn bị bổ sung 01 PHT TH Mỹ An, Hiệu trưởng TH Thị Trấn.

Thực hiện công tác tuyển dụng đợt 2 năm 2021 theo Thông báo số 7580/TB-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện và tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển dụng năm 2022 đảm bảo chỉ tiêu biên chế giao và nhu cầu vị trí việc làm các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện

Phối hợp tổ chức thực hiện việc đào tạo bồi dưỡng chức danh theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, THCS (240), kế toán viên (15), bồi dưỡng cán bộ quản lý (15), bồi dưỡng cán bộ quản lý nâng cao (06); Trung cấp chính trị (13) theo chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ năm 2022

c). Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

- Đối với cấp học MN-MG:

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ.

Thực hiện nhiệm vụ năm học theo đúng kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông tin, kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ đến PHHS thông qua các kênh Zalo, facebook,..., trong giảng dạy tích cực ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện công tác bán trú đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác tham mưu, chỉ đạo về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tạo nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực... tạo tiền đề cho đạt chuẩn phổ cập GDMN của huyện vào năm 2022. Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ trên 99,84% và được chuẩn bị tốt tâm thế trẻ vào lớp 1.

Các đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện chương trình GDMN. Trình độ chuyên môn của giáo viên ngày càng nâng cao, đáp ứng với tình hình phát triển của xã hội. Tổ chức hội thi của giáo viên dạy giỏi cấp mầm non cấp huyện đạt kết quả cao.

Cơ sở vật chất được đầu tư ngày một khang trang hơn. Các công trình phòng học, phòng chức năng có tăng hơn so với năm học trước.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia đạt theo kế hoạch đề ra.

- Đối với cấp tiểu học:

+ *Đối với lớp 1 và lớp 2*

Căn cứ công văn số 1870/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 07/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022 theo chương trình GDPT 2018; Ngay từ đầu năm học, Phòng GD&ĐT có văn bản hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện. Các trường có xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch dạy học linh hoạt đúng theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tổ chức đánh giá đối với học sinh lớp 1, lớp 2: Các trường tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá xếp loại học sinh lớp 2 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. CBQL, GV cơ bản giáo viên nắm được những nội dung, yêu cầu cốt lõi để thực hiện tốt việc nhận xét, đánh giá học sinh đúng theo tinh thần Thông tư. Đồng thời triển khai Công văn số 81/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 10/01/2022 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ứng phó dịch Covid-19.

Tổ chức tốt, nghiêm túc việc tập huấn sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1 theo CTGDPT 2018 để triển khai thực hiện.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 2: Đơn vị thực hiện đảm bảo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đội ngũ CB, GV, NV trong các đơn vị về Chương trình sách giáo

khoa 2018 và chương trình thay sách lớp 2 năm học 2021-2022. Các đơn vị thực hiện niêm yết danh mục sách giáo khoa lớp 2 đã được UBND tỉnh phê duyệt đúng thời gian qui định.

+Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT có xây dựng các văn bản và triển khai đến các đơn vị trường học để thực hiện:

Tổ chức dạy học linh hoạt các hình thức dạy học: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, chủ động tổ chức nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học, nội dung giáo dục theo từng khối lớp để xây dựng “Kế hoạch giáo dục của nhà trường”, “Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục”, “Kế hoạch bài dạy” phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Kế hoạch dạy học linh hoạt (trực tuyến) cần được sắp xếp phù hợp, dạy một ngày không quá 4 tiết, mỗi tiết không quá 30 phút. Các kiến thức khác sẽ được thiết kế đơn giản, nhẹ nhàng để hướng dẫn học sinh thực hiện ngoài giờ học trực tuyến.

Trên cơ sở Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu GDPT 2018. Các trường triển khai thực hiện dạy học cho học sinh lớp đảm bảo đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3: Đơn vị thực hiện đảm bảo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Đánh giá học sinh theo Công văn số 5766/BGDĐT-GDMN-GDTH ngày 10/01/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình GDPT ứng phó dịch Covid-19

- Đối với cấp THCS:

Công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường xây dựng Kế hoạch năm học 2021 – 2022. Kế hoạch phát triển giáo dục năm 2022-2025; thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục đúng chương trình THCS theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Các trường xây dựng quy chế làm việc ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ ở mỗi tháng. Tạo điều kiện tốt để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Vận động giáo viên tự học nâng cao trình độ vị tính và ngoại ngữ; tạo điều kiện cho toàn thể giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn đầu năm học do Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức.

Kết quả các hoạt động chuyên môn:

+ Hội thi thiết kế giáo án tương tác cấp huyện: đạt 11.

+ Hội thi thiết kế giáo án tương tác cấp tỉnh: có 02 đạt giải (trong đó giải nhì 01, giải ba 01).

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: đạt 06.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: có 45 giáo viên được công nhận đạt cấp huyện, trong đó 15 giáo viên đạt thành tích cao trong Hội thi.

- Kết quả 02 mặt giáo dục

Khối 6: 1158 học sinh

Hạnh kiểm

Khối	Số lượng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	1158	1074	92,7	75	6,5	9	0,8	0	0

Học lực

Lớp	Số lượng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	1158	373	32,2	385	33,2	363	31,3	37	3,2

Khối 7, 8, 9: 4169 học sinh

Hạnh kiểm

Khối	Số lượng	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
7	1483	1296	87,4	160	10,8	27	1,8	0	0
8	1376	1162	84,4	162	11,8	52	3,8	0	0
9	1310	1194	91,1	101	7,7	15	1,1	0	0
Cộng	4169	3652	87,6	423	10,1	94	2,3	0	0

Học lực

Khối	Số lượng	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
7	1483	559	37,7	488	32,9	388	26,2	40	2,7	8	0,5
8	1376	516	37,5	483	35,1	321	23,3	37	2,7	19	1,4
9	1310	569	43,4	545	41,6	196	15,0	0	0	0	0
Cộng	4169	1644	39,4	1516	36,4	905	21,7	77	1,8	27	0,6

- Học sinh tốt nghiệp THCS : 1310/1310, tỷ lệ 100%

- Kết quả Kiểm định chất lượng : có 7/9 trường. Tỷ lệ: 77,78% (So với cùng kỳ năm trước số trường đạt Kiểm định chất lượng không tăng không giảm).

d).Việc triển khai xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia.

Trong năm 2021 đã công nhận lại 03 trường: Trường MG Bình Thạnh, Trường MG Bình An, THCS Mỹ Thạnh.

Năm 2022: Công nhận mới trường THCS Mỹ Lạc; Công nhận lại 02 trường (THCS Bình Cang, THCS Nhị Thành) Hiện tại các đơn vị đang hoàn chỉnh các hồ sơ minh chứng theo Thông tư mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tỷ lệ lũy tiến trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới: Tính đến thời điểm tháng 5/2022, có 23/32 trường đạt chuẩn, tỷ lệ 71,87%. Giảm 01 trường TH Mỹ An

Trong đó: *Mầm non: 8/11, tỷ lệ 72,73%. Tiểu học: 8/12, tỷ lệ 66,666%. THCS 7/9, tỷ lệ 77,7%*)

đ). Công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ

Đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi;

Đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3;

Đạt chuẩn phổ cập PCGD THCS mức độ 2;

Đạt chuẩn công tác xóa mù chữ mức độ 2;

Số đối tượng trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, TCCN, tốt nghiệp nghề/tổng số đối tượng trong độ tuổi 18-21: 2837/3544, tỷ lệ 80,05%.

2.2.1.2. Đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT và cơ chế quản trị của các nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát và đẩy mạnh chính sách thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT;

a). Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Thường xuyên tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn cán bộ quản lý, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Qua đánh giá, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời sử dụng các kết quả đánh giá để sàng lọc, tinh giản biên chế đội ngũ theo quy định.

- Thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý và được cấp thẩm quyền phê duyệt đúng quy trình, quy định, gắn việc quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng giúp cho cán bộ được quy hoạch có điều kiện tham gia học tập để có đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi bổ nhiệm. Quy trình bổ nhiệm được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 27 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

b). Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn quy hoạch đảm bảo đủ chuẩn và trên chuẩn trước khi bổ nhiệm chú ý lực lượng trẻ có năng lực và triển vọng. Khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ CBQL, giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại toàn cầu hóa.

c). Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Tham mưu, đề xuất các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách huyện thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa...

Phối hợp với các cấp, các ngành chức năng, Hội Khuyến học trong huyện đã vận động và hỗ trợ nhiều suất học bổng và quà tặng có giá trị cho học sinh

2.2.1.3. Chuyển đổi trạng thái hoạt động của ngành Giáo dục thích ứng với dịch COVID-19.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy - học linh hoạt để thích ứng với dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho trường học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Hiệu trưởng các trường thiết kế lắp đặt hệ thống máy tính, phòng dạy trực tuyến tạo điều kiện cho việc dạy và học trực tuyến, giáo viên đến trường dạy và học sinh học ở nhà học qua các đường link đã tạo sẵn theo từng khối lớp.

Phối kết hợp với trung tâm y tế để tiêm Vacxin cho học sinh từ 12 đến 17 tuổi, HS các khối 7, 8, 9 đã được đến trường học tập trung. Thực hiện nghiêm yêu cầu 5K và thông điệp 5T của Bộ y tế.

Đơn vị chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy học, giáo dục năm học 2021 - 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 tại địa phương. Xây dựng Kế hoạch dạy học cho tất cả các khối lớp đảm bảo 35 tuần thực học, tổ chức ôn tập những kiến thức trọng tâm trong chương trình học theo đúng văn bản 4040 giảm tải của Bộ GDĐT.

Thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế và các cơ quan chuyên môn trước khi học sinh đến trường và trong quá trình dạy và học.

Chuẩn bị, bố trí nước sát khuẩn, xà phòng tại vị trí thuận lợi, khu vực giáo viên, học sinh thường xuyên qua lại (*trước cửa phòng học, căn tin, nhà vệ sinh*), có hình thức phù hợp để nhắc nhở, khuyến khích giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh rửa tay thường xuyên.

Thông báo, hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện nghiêm yêu cầu 5K của Bộ Y tế. Xây dựng phương án cụ thể đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong lớp học, trong nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn qua nhiều hình thức phù hợp cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động về quy trình phòng, chống dịch bệnh và xây dựng phương án xử trí trường hợp có sốt, ho, khó thở hoặc nghi ngờ mắc Covid-19 trong đơn vị.

Trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh bị nhiễm Covid-19 nhưng không có trường hợp nặng phải nhập viện điều trị.

2.2.1.4. Triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1

2.2.1.5. Công tác tiền khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021 – 2022.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, sự ủng hộ và đồng tình của phụ huynh học sinh về việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới.

Phòng GD&ĐT cử giáo viên lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 tham gia các lớp bồi dưỡng các Module thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai bồi dưỡng thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022.

Hướng dẫn, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 tham gia bồi dưỡng trực tuyến sử dụng sách giáo khoa; cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp sử dụng các bộ sách giáo khoa các trường đã chọn thực hiện giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất được tăng cường nên cơ bản đáp ứng được việc tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày.

Tổ chức đầy đủ các đợt tập huấn các chuyên đề; Chất lượng nội dung tập huấn, bồi dưỡng cơ bản đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả giúp cho CBQL, giáo viên thêm kiến thức, kỹ năng trong quá trình quản lý, giảng dạy đảm bảo yêu cầu mục tiêu giáo dục đề ra.

2.2.1.6. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề hiệu quả, đúng quy định.

2.2.1.7. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GDĐT; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất đối với từng cấp học. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh tiểu học, trong việc học trực tuyến tại nhà.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, nhất là an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

2.2.1.8. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên, bảo đảm “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

2.2.1.9. Ưu tiên cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 và Chương trình GDPT 2018.

Trong năm học Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện phê duyệt bổ sung nguồn kinh phí cho các trường thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị bằng nguồn vốn sự nghiệp giáo dục (đợt I: 7.510.000.000 đồng)

2.2.1.10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT, trước hết là để thích ứng với tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài.

Thực hiện có hiệu quả việc cập nhật thông tin, chỉ đạo, điều hành trên website của Phòng; kết nối, trao đổi dữ liệu điện tử với các cơ quan, trường học qua việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (ICT); sử dụng hộp thư điện tử của huyện, tỉnh (@longan.gov.vn). Sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn như: phần mềm kế toán, phần mềm thư viện, phần mềm quản lý nhân sự (PMIS), phần mềm quản lý thống kê (EMIS), phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm thi đua, phần mềm VNPT school quản lý điểm số học sinh.... giúp cho các thông báo, báo cáo số liệu được thống nhất, thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian.

2.2.1.11. Tăng cường hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác và đầu tư với các cơ sở giáo dục. Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia nhằm đưa môn ngoại ngữ vào giảng dạy một cách có hệ thống từ cấp tiểu học đến THCS. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ, nâng cao trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho người học, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế. Cùng với đó là trang bị cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ thiết yếu cho các trường phổ thông

2.2.1.12. Kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo; chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong toàn ngành để chỉ đạo, quản lý; khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong GDĐT. Kiểm tra các khoản thu đầu năm và các quy định về chương trình, sách giáo khoa; thực hiện quy chế tuyển sinh, chuyển trường; thực

hiện quy chế chuyên môn; việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người học; công tác phòng, chống bạo hành; việc chỉ đạo và thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; công tác xã hội hóa giáo dục; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, căn tin, nhà xe ở các đơn vị trường học.

2.2.1.13. Tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, đối với học sinh.

a) Chính sách đối với học sinh

+ Năm 2021:

Đối với học sinh các cấp học: Trong năm, hỗ trợ chi phí học tập có 86 học sinh với số tiền 38.200.000 đồng. Thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 30 trẻ 3, 4 tuổi và trẻ 5 tuổi với số tiền 17.188.000 đồng. Miễn giảm học phí cho 2.953 học sinh mẫu giáo, THCS với số tiền 386.127.500 đồng.

+ Ước thực hiện năm 2022:

Đối với học sinh các cấp học: Trong năm, hỗ trợ chi phí học tập có 107 học sinh với số tiền 144.450.000 đồng. Thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 48 trẻ 3, 4 tuổi và trẻ 5 tuổi với số tiền 48.960.000 đồng, có 3.050 học sinh được miễn, giảm học phí với số tiền 420.000.000 đồng.

b) Chính sách đối với giáo viên

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách trong đội ngũ nhà giáo như: thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức làm công tác y tế trường học: 20% .

- Đối với công chức dự bị và viên chức thực hiện chế độ tập sự, thử việc được chi trả 85% lương hiện hưởng; Ngoài ra ngân sách huyện chi hỗ trợ thêm 15% từ chính sách thu hút nhân tài của địa phương để đảm bảo mỗi công chức, viên chức được hưởng 100% mức lương hiện hưởng, là để khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức an tâm công tác.

2.2.1.14 Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT.

- Những mặt làm được: Công tác xã hội hóa đã phát huy được tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và dạy nghề; Thu hút đầu tư bằng nhiều hình thức phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu và đặc điểm của từng lĩnh vực giáo dục, dạy nghề.

Nhận thức về xã hội hóa trong cán bộ và nhân dân có sự chuyển biến; ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân đóng góp, bổ sung nguồn lực cho các ngành giáo dục, dạy nghề.

- Những tồn tại, hạn chế: Việc kêu gọi đầu tư thành lập các trường ngoài công lập đạt hiệu quả thấp; tỷ lệ trẻ mẫu giáo, học sinh phổ thông vào các trường ngoài công lập chưa đạt chỉ tiêu; số trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia, số trường tiểu học tổ chức bán trú và số trường có tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày còn hạn chế.

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế: Công tác phối hợp kêu gọi đầu tư thành lập các trường ngoài công lập còn hạn chế. Việc quy hoạch đất đai và chính sách giải tỏa, đền bù để xây dựng các trường ngoài công lập chưa được ban hành chính thức trong kêu gọi đầu tư; Công tác xây dựng trường lớp tuy được tập trung đầu tư, nhưng chỉ đủ điều kiện cho việc tổ chức học 1 buổi/ngày và công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục chưa sâu rộng. Tư tưởng trông chờ nguồn lực của nhà nước còn phổ biến...

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, ước thực hiện năm 2022

3.1. Thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp

+ Năm 2021

Tổng thu 2021: 2.521 triệu đồng

- Học phí: 1.384 triệu đồng

- Thu sự nghiệp: 1.137 triệu đồng

Tổng chi 2021: 541 triệu đồng

- Học phí: 252 triệu đồng

- Sự nghiệp: 289 triệu đồng

+ Ước thực hiện năm 2022

Tổng thu 2022: 11.394 triệu đồng

- Học phí: 4.556 triệu đồng

- Thu sự nghiệp: 6.838 triệu đồng

Tổng chi 2022: 9.424 triệu đồng

- Học phí: 3.376 triệu đồng

- Thu sự nghiệp: 6.048 triệu đồng

3.2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách giáo dục và đào tạo.

- Phân bổ 2020: 145.489 triệu đồng

- Giải ngân 2020: 127.472 triệu đồng, trong đó chi thường xuyên 127.472 triệu đồng.

- Phân bổ 2021: 162.126 triệu đồng

- Giải ngân 2021: 150.220 triệu đồng, trong đó chi thường xuyên 150.220 triệu đồng.

- Phân bổ 2022: 161.577 triệu đồng

- Giải ngân 2022: 161.577 triệu đồng, trong đó chi thường xuyên 161.577 triệu đồng.

Chi tiết chi ngân sách giáo dục, đào tạo cho từng cấp học giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (thực hiện 2020, 2021 và ước thực hiện 2022)

Năm 2020:

- Mầm non: 30.115 triệu đồng

- Tiểu học: 83.798 triệu đồng

- THCS: 45.994 triệu đồng

Năm 2021:

- Mầm non: 31.809 triệu đồng

- Tiểu học: 65.650 triệu đồng

- THCS: 52.761 triệu đồng

Năm 2022:

- Mầm non: 34.578 triệu đồng

- Tiểu học: 70.806 triệu đồng

- THCS: 56.393 triệu đồng

Tỷ trọng chi ngân sách chi giáo dục và đào tạo trên tổng chi ngân sách của địa phương (*số thực hiện các năm 2020, 2021 và ước thực hiện 2022*);

Năm 2020: tỷ trọng chi ngân sách chi giáo dục và đào tạo trên tổng chi ngân sách của địa phương: 20.06%

Năm 2021: tỷ trọng chi ngân sách chi giáo dục và đào tạo trên tổng chi ngân sách của địa phương: 18.49%

Năm 2022: tỷ trọng chi ngân sách chi giáo dục và đào tạo trên tổng chi ngân sách của địa phương: 20 %

Tỷ lệ chi ngân sách giáo dục của địa phương bình quân trên 1 học sinh, sinh viên theo từng cấp bậc học (*số thực hiện các năm 2020, 2021 và ước thực hiện 2022*);

Năm 2020:

- Mầm non: 8.8 triệu/ trẻ

- Tiểu học: 12 triệu/ học sinh

- THCS: 8.1 triệu/ học sinh

Năm 2021:

- Mầm non: 10 triệu/ trẻ

- Tiểu học: 9.2 triệu/ học sinh

- THCS: 9.7 triệu/ học sinh

Năm 2022:

- Mầm non: 10.9 triệu/ trẻ

- Tiểu học: 10 triệu/ học sinh

- THCS: 10.3 triệu/ học sinh

3.3. Đánh giá thực hiện chi ngân sách thường xuyên cho GDĐT.

3.3.1. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo về số đối tượng thụ hưởng và kinh phí chi trả.

Trong năm 2021, hỗ trợ chi phí học tập có 86 học sinh với số tiền 38.200.000 đồng. Thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 30 trẻ 3, 4 tuổi và trẻ 5 tuổi với số tiền 17.188.000 đồng. Miễn giảm học phí cho 2.953 học sinh mẫu giáo, THCS với số tiền 386.127.500 đồng.

Ước thực hiện năm 2022:

Đối với học sinh các cấp học: Trong năm, hỗ trợ chi phí học tập có 107 học sinh với số tiền 144.450.000 đồng. Thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 48 trẻ 3, 4 tuổi và trẻ 5 tuổi với số tiền 48.960.000 đồng, có 3.050 học sinh được miễn, giảm học phí với số tiền 420.000.000 đồng.

3.3.2. Về kết quả thực hiện các chương trình, dự án năm 2021 (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025):

Trong năm 2021, huyện được phân bổ Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới 200 triệu đồng, đã giải ngân đến hết 31/12/2021: 67,4215 triệu đồng. (Việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới khá trễ vào tháng 12 năm 2021 nên gây khó khăn trong việc giải ngân).

4. Đánh giá tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid đối với giáo dục, đào tạo tại địa phương.

Trong năm học 2021-2022, do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, các trường học trên địa bàn huyện phải tạm ngừng hoạt động dạy học trong khoảng thời gian khá dài. Trong đó các cơ sở giáo dục ngoài công lập do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các giáo viên được hỗ trợ tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của chính phủ với số tiền 3.710.000 đồng/ người, với 12 giáo viên với tổng kinh phí: 44.520.000 đồng, hỗ trợ 01 giáo viên nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi: 1.000.000 đồng/trẻ.

II. Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; Kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025

1. Căn cứ, định hướng và yêu cầu xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Căn cứ mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các điều kiện thực tế, địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

2. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo năm 2023.

Năm 2023, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng và là năm thứ ba triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Nghị quyết XIII của Đảng, tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, Ngành giáo dục tổ chức thực hiện Chương trình

hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết XIII của Đảng và tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục và đào tạo theo hướng mở hướng tới phát triển toàn diện người học theo hướng phát huy phẩm chất đạo đức, năng lực, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế, có kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thu hút và trọng dụng nhân tài; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; triển khai kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3-4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

3. Nội dung Kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm 2023

3.1. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 và kế hoạch 5 năm 2021-2025:

3.1.1. Mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện theo Nghị quyết của huyện Đảng bộ Thủ Thừa về các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 và Kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi trường học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị; chú trọng đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp; đầu tư các công trình phụ trợ phục vụ giáo dục và đào tạo. Tăng cường xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao trình độ, năng lực giáo viên, cải thiện phương pháp dạy và học để có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng về kỹ năng và chất lượng.

- Nâng cao trình độ học sinh ở tất cả các cấp, cần tập trung phát triển giáo dục toàn diện trên các mặt trí tuệ, thể chất và đạo đức; tạo dựng cho học sinh trung học cơ sở các kiến thức cơ bản chung và kỹ năng sơ khai về đào tạo hướng nghiệp; tiếp tục duy trì và phát huy những thành tích đã đạt được trong việc phổ cập trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

3.1.2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Quy hoạch mạng lưới trường học:

Ổn định mạng lưới các trường công lập hiện có ở các cấp học, đồng thời tiếp tục thực hiện đề án quy hoạch tổng thể mạng lưới trường học trên địa bàn huyện Thủ Thừa giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2035; phát triển xây dựng trường học mới đảm bảo phù hợp với sự gia tăng quy mô học sinh để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 29/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động chính trị của tỉnh Long An theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Quy mô nhập học và chất lượng giáo dục ở các cấp học:

+ Giáo dục Mầm non

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi; mở rộng qui mô, mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho GDMN; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt quan tâm phát triển số lượng và nâng cao chất lượng ở các xã, thị trấn.

Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, tiếp tục duy trì triển khai 100% các đơn vị sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, tăng cường khai thác công nghệ thông tin trong quản lý và công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chỉ tiêu cụ thể:

Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi dưới 5% (suy dinh dưỡng thể nhẹ cân - cân nặng theo tuổi: dưới 5%; suy dinh dưỡng thể thấp còi - chiều cao theo tuổi: dưới 5%). Phấn đấu giảm ít nhất 0,5-1% số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học.

Phấn đấu có ít nhất 10% trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ và trên 80% trẻ độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở giáo dục mầm non. Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. Duy trì và phấn đấu 100% xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi .

Đẩy mạnh công tác Kiểm định chất lượng giáo dục các trường mầm non đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác điều hành, quản lý. 100% các trường hoàn thành hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập. 100% CBGV đạt trình độ chuẩn trở lên về chuyên môn và nâng tỷ lệ CBGV đạt trình độ trên chuẩn.

+ Giáo dục tiểu học

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Đổi mới căn bản công tác quản lý GDTH; Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục;

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; Duy trì tỉ lệ huy động, tuyển sinh đầu cấp; Nâng cao hiệu quả đào tạo cấp tiểu học. Duy trì nâng cao công tác phổ cập giáo dục tiểu học; Tiếp tục xây dựng và công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

** Chỉ tiêu cụ thể :*

+ Huy động 50% trẻ khuyết tật trên địa bàn ra lớp tiểu học và trên 70% trẻ khuyết tật được huy động ra lớp tiểu học đến năm 2025;

+ Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%;

+ Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100.0%

+ Hiệu quả đào tạo từ 98% trở lên;

+ 100% học sinh học 2 buổi/ngày;

+ 100% giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ 100% giáo viên dạy tiếng Anh đạt trình độ ngoại ngữ trình độ B2;

+ Huyện đạt Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ Giáo dục THCS

Ổn định đội ngũ CBQL các đơn vị trường THCS và TH&THCS, củng cố và phát huy mối quan hệ đoàn kết gắn bó tại cơ sở.

Tiếp tục duy trì dạy Tiếng Anh theo chương trình tiếng Anh thí điểm theo đề án ngoại ngữ Quốc gia ở các trường THCS Thị Trấn, THCS Bình An, THCS Mỹ An và THCS Mỹ Lạc và mở rộng thực hiện dạy đối với những trường có đủ điều kiện như: THCS Bình Cang, THCS Mỹ Thạnh, THCS Nhị Thành, THCS Long Thạnh, TH&THCS Tân Thành.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trong hè và trong năm học. Phấn đấu trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ công tác khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác điều hành, quản lý.

Chỉ tiêu cụ thể:

Tiếp tục giữ vững và củng cố vững chắc phổ cập giáo dục THCS. Phấn đấu huy động 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; nâng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi THCS ra lớp đạt 100%.

Nâng cao chất lượng giáo dục, cuối năm xếp loại học lực đạt “Khá, Giỏi” chiếm trên 75%. Giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Giảm dần tỷ lệ lưu ban và kiểm chế ở mức thấp nhất 0,8%. Giảm dần tình trạng bỏ học dưới 1%.

100% học sinh xét công nhận TN THCS.

Phổ cập giáo dục- XMC:

Diện PCGDMN cho trẻ 5 tuổi: Duy trì kết quả 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn, huyện đạt chuẩn PCGDMN

Diện PCGD tiểu học: 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3, huyện đạt chuẩn mức độ 3

Diện PCGDTHCS: 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3, huyện đạt chuẩn mức độ 3.

Diện thanh niên tuổi 18-21 tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đạt 80% trở lên

Diện xóa mù chữ: 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2, huyện đạt chuẩn mức độ 2

- Thực hiện kế hoạch trường chuẩn quốc gia.

Năm 2023: Công nhận lại 07 trường (*Mầm non Nhị Thành, MG Mỹ Lạc, MG Long Thạnh, MG Long Thuận; TH Long Thuận, TH Mỹ Lạc, THCS Bình An*); Phân đấu đến cuối năm 2023 Đạt chỉ tiêu 24/32 trường, tỷ lệ: 75% trường đạt chuẩn quốc gia.

*** Giải pháp thực hiện:**

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện có kế hoạch phân bổ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục cho các trường thực hiện công việc mua sắm, cải tạo sửa chữa CSVN, xây dựng bổ sung các phòng học, phòng chức năng đáp ứng theo qui định trường đạt chuẩn.

Phối hợp với Ban Quản lý dự án, đầu tư xây dựng; Phòng Tài chính kế hoạch; Phòng Kinh tế -Hạ tầng; UBND xã, thị trấn chuẩn bị đầu tư và triển khai thi công ngay khi phân bổ vốn.

Phối hợp với Phòng Tài nguyên môi trường chuẩn bị mặt bằng xây dựng các công trình chưa có đất.

3.2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục năm học 2022-2023

3.2.1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025.

3.2.2. Tiếp tục rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý không còn phù hợp, chồng chéo. Đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GD&ĐT và cơ chế quản trị của các nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát và đẩy mạnh chính sách thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT; tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương và định hướng phát triển GD&ĐT theo từng năm và cho cả giai đoạn, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

3.2.3. Chuyển đổi trạng thái hoạt động của ngành Giáo dục thích ứng với dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp và có thể kéo dài, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2022 - 2023

linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương. Trong đó, triển khai có hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch COVID-19, phối hợp tốt với ngành Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19 dự báo còn có thể kéo dài và diễn biến phức tạp. Tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát.

Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng dạy và học trực tuyến cả trong trường hợp bình thường lẫn trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, không để bị động lúng túng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học, giữ vững mục tiêu chất lượng giáo dục; không tổ chức dạy học trực tuyến đối với GDMN, có hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế.

Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến, đào tạo từ xa; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm đối với người học, tăng cường khả năng tự học cho học sinh, sinh viên.

3.2.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tự thực.

3.2.5. Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021 - 2022; chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm học 2022 - 2023. Nâng cao chất lượng lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10; biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định. Bảo đảm cung cấp kịp thời SGK cho học sinh, không để xảy ra tình trạng thiếu SGK đầu năm học.

Đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và

ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân; hình thành những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, Phổ cập giáo dục bắt buộc đối với cấp Tiểu học.

3.2.6. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời trong cả nước; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề hiệu quả, đúng quy định.

3.2.7. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GD&ĐT; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất đối với từng cấp học. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh, bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh tiểu học, trong việc học trực tuyến tại nhà.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, nhất là an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

3.2.8. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS theo quy định tại Nghị định số

71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên, bảo đảm “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”. Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, từ khâu tuyển sinh đến nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, gắn liền việc đào tạo trong các trường sư phạm với hoạt động thực tiễn tại các trường học; thực hiện đào tạo giáo viên theo cơ chế đặt hàng. Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên theo hướng linh hoạt để các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định. Có giải pháp phù hợp để hỗ trợ giáo viên, người lao động trong ngành Giáo dục bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhất là giáo viên, người lao động làm việc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

3.2.9. Ưu tiên cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 và Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2017 - 2025; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục.

Huy động các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ học sinh có cha mẹ thuộc đối tượng là người lao động bị tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không lương, ngừng việc, lao động mất việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động tự do bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, không để học sinh nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường. Ưu tiên đầu tư nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và phát triển nguồn học liệu để các nhóm người học này được thực hiện đầy đủ quyền học tập của mình theo luật định.

3.2.10. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT, trước hết là để thích ứng với tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, có thể còn kéo dài. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, đồng bộ, kết nối

dữ liệu từ các cơ sở GD&ĐT ... Kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả. Triển khai các nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thúc đẩy phát triển các mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh. Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GD&ĐT.

3.2.11. Tăng cường hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác và đầu tư với các cơ sở giáo dục để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và hợp tác nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục.

3.2.12. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo; chủ động nắm bắt các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong toàn ngành để chỉ đạo, quản lý kiểm tra; khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong GD&ĐT.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

3.3. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2023 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025

3.3.1. Xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách 2023

a) Xây dựng dự toán thu:

Tổng thu năm 2023:	208.704 triệu đồng
- Học phí:	5.011 triệu đồng
- Các khoản ngân sách hỗ trợ:	196.172 triệu đồng
- Thu sự nghiệp khác:	7.521 triệu đồng

b) Đối với dự toán chi:

Chi thường xuyên	196.172 triệu đồng
Chia ra:	
- Chi lương và phụ cấp	165.000 triệu đồng
- Chi cho hoạt động chuyên môn	15.000 triệu đồng
- Chi hỗ trợ chính sách,	580 triệu đồng
- Chi thường xuyên khác	16.172 triệu đồng

3.3.2. Lập kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2023-2025

a) Xây dựng dự toán thu:

Tổng thu năm 2023 - 2025:	682.290 triệu đồng
- Học phí:	16.523 triệu đồng
- Các khoản ngân sách hỗ trợ:	641.172 triệu đồng
- Thu sự nghiệp khác:	24.595 triệu đồng

b) Đối với dự toán chi:

Chi thường xuyên	641.172 triệu đồng
Chia ra:	
- Chi lương và phụ cấp	540.000 triệu đồng
- Chi cho hoạt động chuyên môn	43.264 triệu đồng
- Chi hỗ trợ chính sách,	1.736 triệu đồng
- Chi thường xuyên khác	56.172 triệu đồng

III. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học... Nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho công tác dạy và học, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục mầm non, cũng như công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 và kế hoạch ngân sách 03 năm 2023-2025 của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thủ Thừa./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Long An;
- UBND huyện;
- Phòng KH-TC huyện;
- Các bộ phận phòng GD&ĐT;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT,

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Thị Kim Nhân